

Số: /QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam; danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hoạt động xây dựng theo quy định về cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các khu công nghiệp và khu kinh tế tỉnh áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 1165/QĐ-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 949/QĐ-BXD ngày 17 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung

*trong lĩnh vực hoạt động xây dựng theo quy định về cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng;*

*Theo đề nghị của Trưởng Ban Quản lý các khu công nghiệp và khu kinh tế tỉnh tại Tờ trình số 57/TTr-BQLKCNKKT ngày 25 tháng 6 năm 2026.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 05 thủ tục hành chính mới ban hành; 24 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và 10 thủ tục hành chính bị bãi bỏ trên cơ sở hợp nhất một số thủ tục hành chính tại địa phương hoặc không còn được quy định trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam; lĩnh vực hoạt động xây dựng theo quy định về cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các khu công nghiệp và khu kinh tế tỉnh áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (*Có Danh mục thủ tục hành chính kèm theo*).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành theo Quyết định số 1165/QĐ-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Quyết định số 949/QĐ-BXD ngày 17 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng Ban Quản lý các khu công nghiệp và khu kinh tế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng;
- Bộ Tài chính;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Công Dịch vụ công quốc gia;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, PVHCC, LN.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đỗ Anh Tuấn**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM; LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG THEO QUY ĐỊNH VỀ CẮT GIẢM, ĐƠN GIẢN HOÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP VÀ KHU KINH TẾ TỈNH ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYỀN QUANG**

*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyền Quang)*

**1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành**

<b>TT</b>	<b>Tên TTHC</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí (nếu có)</b>	<b>Căn cứ pháp lý cho việc ban hành mới TTHC</b>
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>	<i>(6)</i>
<b>TTHC CẤP TỈNH</b>					
<b>Lĩnh vực: Đầu tư tại Việt Nam</b>					
1	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng chưa tổ chức lựa chọn nhà đầu tư hoặc chưa lựa chọn được nhà đầu tư thực hiện dự án thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	17 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Gửi Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia ( <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> )	Không quy định	- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; - Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư. - Những bộ phận tạo thành còn lại được quy định tại Quyết định số 1165/QĐ-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư
2	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng chưa tổ chức lựa chọn nhà đầu tư	17 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành	Không quy định	

<b>TT</b>	<b>Tên TTHC</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí (nếu có)</b>	<b>Căn cứ pháp lý cho việc ban hành mới TTHC</b>
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	tư hoặc chưa lựa chọn được nhà đầu tư thực hiện dự án thuộc thẩm quyền của Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế		chính công cấp xã. - Gửi Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia ( <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> )		tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
3	Thủ tục điều chỉnh Quyết định chấp thuận nhà đầu tư thuộc thẩm quyền của Ban quản lý khu kinh tế	17 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Gửi Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia ( <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> )	Không quy định	

<b>TT</b>	<b>Tên TTHC</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí (nếu có)</b>	<b>Căn cứ pháp lý cho việc ban hành mới TTHC</b>
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
4	Thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</li> <li>- Gửi Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a>)</li> </ul>	Không quy định	
5	Thủ tục áp dụng biện pháp bảo đảm đầu tư	30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</li> <li>- Gửi Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a>)</li> </ul>	Không quy định	

## 2. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<b>A</b>	<b>TTHC CẤP TỈNH</b>					
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực: Đầu tư tại Việt Nam</b>					
1	1.009645	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	17 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Gửi Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia ( <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> )	Không quy định	- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; - Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư. - Những bộ phận tạo thành còn lại được quy
2	1.009646	Thủ tục chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	- 17 ngày làm việc đối với trường hợp (1) đến trường hợp (7) <sup>1</sup> . - 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Gửi Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng	Không quy định	

<sup>1</sup> Trường hợp 1: Điều chỉnh chung (Khoản 2 Điều 53 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP); Trường hợp 2: Điều chỉnh trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư (Điều 57 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP); Trường hợp 3: Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm (Điều 58 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP); Trường hợp 4: Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư (Điều 59 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP); Trường hợp 5: Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế (Điều 60 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP); Trường hợp 6: Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án đầu tư (Điều 61 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP); Trường hợp 7: Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án đầu tư (Điều 62 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).

<b>TT</b>	<b>Mã số TTHC</b>	<b>Tên TTHC</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí (nếu có)</b>	<b>Căn cứ pháp lý cho việc sửa đổi, bổ sung</b>
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
			được hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp (8) <sup>2</sup> . - 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp (9) <sup>3</sup> .	Dịch vụ công quốc gia ( <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> )		định tại Quyết định số 1165/QĐ-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
3	1.009642	Thủ tục chấp thuận nhà đầu tư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	17 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Gửi Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia ( <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> )	Không quy định	
4	1.009644	Thủ tục điều chỉnh Quyết định chấp thuận nhà	17 ngày làm việc kể từ ngày	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ	Không quy định	

<sup>2</sup> Trường hợp 8: Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài (Điều 63 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).

<sup>3</sup> Trường hợp 9: Điều chỉnh tiến độ thực hiện, thời hạn hoạt động của dự án đầu tư trong trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 28 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP hoặc nhà đầu tư có nhu cầu cập nhật thông tin về địa điểm thực hiện dự án đầu tư trên cơ sở sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp (Khoản 3 Điều 53 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).

<b>TT</b>	<b>Mã số TTHC</b>	<b>Tên TTHC</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí (nếu có)</b>	<b>Căn cứ pháp lý cho việc sửa đổi, bổ sung</b>
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		đầu tư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	nhận được hồ sơ hợp lệ	hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Gửi Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia ( <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> )		
5	1.009659	Thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	17 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bru chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Gửi Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia ( <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> )	Không quy định	
6	1.009748	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế	17 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bru chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Gửi Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia ( <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> )	Không quy định	

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
7	1.009759	Thủ tục chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 17 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với các trường hợp từ (1) đến (7)<sup>4</sup></li> <li>- 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp (8)<sup>5</sup></li> <li>- 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</li> <li>- Gửi Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a>)</li> </ul>	Không quy định	

<sup>4</sup>Trường hợp 1: Điều chỉnh chung (Khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 54 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP); Trường hợp 2: Điều chỉnh trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư (Điều 57 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP); Trường hợp 3: Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm (Điều 58 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP); Trường hợp 4: Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư (Điều 59 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP); Trường hợp 5: Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế (Điều 60 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP); Trường hợp 6: Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án đầu tư (Điều 61 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP); Trường hợp 7: Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án đầu tư (Điều 62 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).

<sup>5</sup> Trường hợp 8: Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài (Điều 63 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).

<b>TT</b>	<b>Mã số TTHC</b>	<b>Tên TTHC</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí (nếu có)</b>	<b>Căn cứ pháp lý cho việc sửa đổi, bổ sung</b>
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
			với trường hợp (9) <sup>6</sup>			
8	1.009755	Thủ tục chấp thuận nhà đầu tư thuộc thẩm quyền của Ban quản lý khu kinh tế	17 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Gửi Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia ( <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> )	Không quy định	
9	1.009770	Thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế	17 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Gửi Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia ( <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> )	Không quy định	
10	2.002725	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng	15 ngày làm việc kể từ ngày	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công	Không quy định	

<sup>6</sup> Trường hợp 9: Điều chỉnh tiến độ thực hiện, thời hạn hoạt động của dự án đầu tư trong trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 28 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP hoặc nhà đầu tư có nhu cầu cập nhật thông tin về địa điểm thực hiện dự án đầu tư trên cơ sở sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp (Khoản 3 Điều 53 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).

<b>TT</b>	<b>Mã số TTHC</b>	<b>Tên TTHC</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí (nếu có)</b>	<b>Căn cứ pháp lý cho việc sửa đổi, bổ sung</b>
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		ký đầu tư theo thủ tục đầu tư đặc biệt	nhận được hồ sơ	ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Gửi Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia ( <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> )		
11	2.002727	Thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo thủ tục đầu tư đặc biệt	15 ngày hợp lệ kể từ ngày nhận được hồ sơ	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Gửi Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia ( <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> )	Không quy định	
12	1.009664	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	- 10 ngày làm việc đối với trường hợp (1) và (4) <sup>7</sup> . - 05 ngày làm việc kể	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Gửi Dịch vụ công trực	Không quy định	

<sup>7</sup> Trường hợp 1: Đối với dự án đầu tư không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư (Điều 39 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP); Trường hợp 4: Đối với dự án thứ cấp trong khu đô thị, khu du lịch, khu sinh thái mà nhà đầu tư nhận chuyển nhượng có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Điều 103 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).

<b>TT</b>	<b>Mã số TTHC</b>	<b>Tên TTHC</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí (nếu có)</b>	<b>Căn cứ pháp lý cho việc sửa đổi, bổ sung</b>
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
			từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp (2) và (3) <sup>8</sup>	tuyển toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia ( <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> )		
13	1.009647	Thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp (1)<sup>9</sup>.</li> <li>- 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp (2)<sup>10</sup>.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</li> <li>- Gửi Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a>)</li> </ul>	Không quy định	

<sup>8</sup> Trường hợp 2: Đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư và nhà đầu tư đã trúng đấu giá, trúng thầu; dự án đầu tư thuộc diện chấp thuận nhà đầu tư theo quy định tại khoản 3 Điều 23 Luật Đầu tư và thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Khoản 2 Điều 38 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP); Trường hợp 3: Đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư nhưng nhà đầu tư có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Khoản 4 Điều 38 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).

<sup>9</sup> Trường hợp 1: Điều chỉnh dự án đầu tư liên quan đến việc thay đổi tên dự án đầu tư, tên nhà đầu tư tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, tiến độ thực hiện, thời hạn hoạt động của dự án đầu tư theo quy định tại khoản 5 Điều 28 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP hoặc nhà đầu tư có nhu cầu cập nhật thông tin về địa điểm thực hiện dự án đầu tư trên cơ sở sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp (Khoản 1 Điều 56 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).

<sup>10</sup> Trường hợp 2: Điều chỉnh dự án đầu tư không thuộc nội dung quy định tại khoản 1 Điều 56 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (Khoản 2 Điều 56 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).

<b>TT</b>	<b>Mã số TTHC</b>	<b>Tên TTHC</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí (nếu có)</b>	<b>Căn cứ pháp lý cho việc sửa đổi, bổ sung</b>
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>	<i>(6)</i>	<i>(7)</i>
			- 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp (3) <sup>11</sup> .			
14	1.009665	Thủ tục cấp lại và hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Gửi Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia ( <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> )	Không quy định	
15	1.009671	Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Gửi Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng	Không quy định	

<sup>11</sup> Trường hợp 3: Điều chỉnh dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 33 Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 63 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).

<b>TT</b>	<b>Mã số TTHC</b>	<b>Tên TTHC</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí (nếu có)</b>	<b>Căn cứ pháp lý cho việc sửa đổi, bổ sung</b>
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Dịch vụ công quốc gia ( <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> )		
16	1.009729	Thủ tục góp vốn, mua cổ phần, mua phần góp vốn	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Gửi Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia ( <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> )	Không quy định	
17	1.009731	Thủ tục thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Gửi Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia ( <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> )	Không quy định	
18	1.009736	Thủ tục chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành	Không quy định	

<b>TT</b>	<b>Mã số TTHC</b>	<b>Tên TTHC</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí (nếu có)</b>	<b>Căn cứ pháp lý cho việc sửa đổi, bổ sung</b>
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		nước ngoài trong hợp đồng BCC		chính công cấp xã. - Gửi Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia ( <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> )		
19	1.009661	Thủ tục thông báo về việc tự quyết định ngừng hoạt động dự án của nhà đầu tư	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của nhà đầu tư	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Gửi Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia ( <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> )	Không quy định	
20	1.009662	Thủ tục thông báo về việc tự quyết định chấm dứt hoạt động dự án của nhà đầu tư	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ của nhà đầu tư	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Gửi Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia ( <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> )	Không quy định	

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<b>II Lĩnh vực: Hoạt động xây dựng</b>						
21	1.013236	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</li> <li>- Gửi Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a>)</li> </ul>	Theo quy định tại Nghị quyết số 20/2026/NQ-HĐND ngày 27/5/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2026, trừ quy định thu phí thông qua dịch vụ công trực tuyến bằng 0 đồng có hiệu lực từ ngày 08/6/2026)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh;</li> <li>- Những bộ phận tạo thành còn lại được quy định tại Quyết định số 949/QĐ-BXD ngày 17 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hoạt động xây dựng theo quy định về cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng;</li> </ul>
22	1.013231	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến	09 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</li> <li>- Gửi Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng</li> </ul>	Theo quy định tại Nghị quyết số 20/2026/NQ-HĐND ngày 27/5/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí	

<b>TT</b>	<b>Mã số TTHC</b>	<b>Tên TTHC</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí (nếu có)</b>	<b>Căn cứ pháp lý cho việc sửa đổi, bổ sung</b>
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>	<i>(6)</i>	<i>(7)</i>
		trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)		Dịch vụ công quốc gia ( <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> )	cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang <i>(có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2026, trừ quy định thu phí thông qua dịch vụ công trực tuyến bằng 0 đồng có hiệu lực từ ngày 08/6/2026)</i>	
23	1.013238	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bru chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Gửi Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia ( <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> )	Theo quy định tại Nghị quyết số 20/2026/NQ-HĐND ngày 27/5/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang <i>(có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2026, trừ quy định thu phí thông qua dịch vụ</i>	

<b>TT</b>	<b>Mã số TTHC</b>	<b>Tên TTHC</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí (nếu có)</b>	<b>Căn cứ pháp lý cho việc sửa đổi, bổ sung</b>
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>	<i>(6)</i>	<i>(7)</i>
		tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)			<i>công trực tuyển bằng 0 đồng có hiệu lực từ ngày 08/6/2026)</i>	
24	1.013230	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I và cấp II (Công trình không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</li> <li>- Gửi Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a>)</li> </ul>	Theo quy định tại Nghị quyết số 20/2026/NQ-HĐND ngày 27/5/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang <i>(có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2026, trừ quy định thu phí thông qua dịch vụ công trực tuyển bằng 0 đồng có hiệu lực từ ngày 08/6/2026)</i>	

**3. Danh mục TTHC bị bãi bỏ trên cơ sở hợp nhất một số thủ tục hành chính tại địa phương hoặc không còn được quy định trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam**

<b>Số TT</b>	<b>Mã số TTHC</b>	<b>Tên TTHC</b>	<b>Căn cứ pháp lý cho việc bãi bỏ TTHC</b>
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>
<b>Lĩnh vực: Đầu tư tại Việt Nam</b>			
1	2.002726	Thủ tục điều chỉnh mục tiêu hoạt động của dự án thực hiện theo thủ tục đầu tư đặc biệt	Luật Đầu tư số 143/2025/QH15, Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 không còn quy định thủ tục này
2	1.009756	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư (Ban Quản lý thực hiện)	Bãi bỏ trên cơ sở hợp nhất với thủ tục hành chính mã số 1.009664
3	1.009760	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (Ban Quản lý thực hiện)	Bãi bỏ trên cơ sở hợp nhất với thủ tục hành chính mã số 1.009647
4	1.009774	Thủ tục cấp lại hoặc hiệu đính Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Bãi bỏ trên cơ sở hợp nhất với thủ tục hành chính mã số 1.009665
5	1.009773	Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Bãi bỏ trên cơ sở hợp nhất với thủ tục hành chính mã số 1.009671
6	1.009775	Thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài (Ban Quản lý thực hiện)	Bãi bỏ trên cơ sở hợp nhất với thủ tục hành chính mã số 1.009729
7	1.009771	Thủ tục ngừng hoạt động của dự án đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	Bãi bỏ trên cơ sở hợp nhất với thủ tục hành chính mã số 1.009661

<b>Số TT</b>	<b>Mã số TTHC</b>	<b>Tên TTHC</b>	<b>Căn cứ pháp lý cho việc bãi bỏ TTHC</b>
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>
8	1.009772	Thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư	Bãi bỏ trên cơ sở hợp nhất với thủ tục hành chính mã số 1.009662
9	1.009776	Thủ tục thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	Bãi bỏ trên cơ sở hợp nhất với thủ tục hành chính mã số 1.009731
10	1.009777	Thủ tục chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	Bãi bỏ trên cơ sở hợp nhất với thủ tục hành chính mã số 1.009736